TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 48/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 05/7/2022.
V/v: "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH - TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Thuận.

Các hội thẩm nhân dân:

1.Bà Đinh Thị Hạnh

2.Bà Lê Hoàng Mỹ Dung.

-Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Mai Thảo Chi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

Trong ngày 05 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 114/2022/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 3 năm 2022, về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 6 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 54/2022/QD-HPT, ngày 20/6/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nguyễn Hồng P, sinh năm: 1992

Nơi cư trú: 26/3/11, đường số 3, thôn 3, xã Đức Hạnh, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

2.Bị đơn: Trần Nguyễn Quốc V, sinh năm: 1988

Nơi cư trú: số 18, đường Huỳnh Thúc Kháng, khu phố 2, TT. Đức Tài, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa: nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 20/6/2022; bị đơn vắng mặt lần thứ hai không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 08/3/2022, biên bản tự khai, biên bản hòa giải và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, nguyên đơn Nguyễn Hồng P trình bày: Chị và anh V tự nguyên tìm hiểu và đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND TT.Đức Tài, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận vào năm 2012. Sau khi kết hôn thì anh chị về nhà cha mẹ chồng chung sống, chúng sống hạnh phúc được 01 năm thì xẩy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị không hợp nhau về cách sống thường ngày, vì vậy thường xuyên xảy ra cãi nhau. Khi xẩy ra mâu thuẫn thì anh chị tự hòa giải, chứ không nhờ chính quyền địa phương hoặc gia đình hòa giải. Hiện nay anh chị đã ly thân được 2 năm. Khi ly thân thì chị P về nhà cha mẹ ở thôn 3, xã Đức Hạnh, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận, còn anh V vẫn ở tại nhà cha mẹ anh V (TT.Đức Tài).

Theo biên bản tự khai, biên bản hòa giải và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, bị đơn trình bày: Anh chị tự nguyên tìm hiểu và đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND TT.Đức Tài, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận vào năm 2012. Sau khi kết hôn thì anh chị về nhà cha mẹ anh chung sống, chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì xẩy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chưa có đất để làm nhà riêng, phải ở chung cùng cha mẹ anh nên vợ chồng mới thường xuyên cãi nhau. Khi xẩy ra mâu thuẫn thì anh chị tự hòa giải, chứ không nhờ chính quyền địa phương hoặc gia đình hòa giải. Nay chị P yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý.

-Về con chung: anh chị có một con chung, Trần Lâm Như V, sinh ngày 13/2/2012

Hiện nay con đang ở cùng chị Phúc, khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi con, chị yêu cầu anh V cấp dưỡng 1.500.000đồng/tháng.

Đối với anh V thì có nguyện vọng sau: Nếu chị P cương quyết ly hôn thì anh cũng có nguyện vọng nuôi con, không yêu cầu chị P phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn có trong hồ sơ của Tòa án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện đề ngày 08/3/2022 Tòa án xác định đây là vụ án: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về thẩm quyền: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại khoản 1, Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]Về thủ tục tố tụng: Kể từ ngày Tòa án nhân dân huyện Đức Linh thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã thực hiện đúng quy định về việc cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng cho đương sự được quy định tại chương X Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Hồng P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 20/6/2022; Đối với việc vắng mặt của anh V, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ và có đủ căn cứ chứng minh vào thời gian này, bị đơn có hộ khẩu thường trú và có mặt tại số 18, đường Huỳnh Thúc Kháng, khu phố 2, TT. Đức Tài, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Anh V biết chị P khởi kiện ly hôn nhưng anh cố tình không có mặt theo sự triệu tập của Tòa. Chứng tỏ anh V đã tự từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. Vì vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử là hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật. Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, bị đơn Trần Nguyễn Quốc V đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Theo quy định của khoản 1, điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng pháp luật.

[4] Về hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định: Chị Nguyễn Hồng P và anh Trần Nguyễn Quốc V có đăng ký kết hôn vào ngày 10/4/2012 tại UBND TT.Đức Tài, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Căn cứ vào quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử khẳng định đây là sự thật không cần phải chứng minh.

Tuy nhiên, sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh đến đầu năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là anh chị tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã, không tin tưởng lẫn nhau làm cho tình cảm vợ chồng sứt mẻ. Thấy rằng, lời khai của anh chị là hoàn toàn phù hợp với thực tế và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Nay chị P xác định không còn tình cảm với anh V nữa và cương quyết ly hôn. Tòa án đã kiên trì triệu tập anh V nhiều lần nhằm mục

đích hòa giải cho vợ chồng anh đoàn tụ nhưng anh V chỉ tham gia hòa giải một lần. Điều đó chứng minh rằng: anh V không còn tình cảm với chị P và cũng không cần thiết hàn gắn việc hôn nhân và gia đình giữa anh và chị P. Tất cả các điều đó cho thấy hôn nhân của anh, chị mâu thuẫn thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu có tiếp tục kéo dài cũng không đem lại lợi ích cho anh, chị và cháu. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P là đúng theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình.

[5] Về con chung: Xét thấy chị P là người có sức khỏe, có tư cách đạo đức tốt, có nghề nghiệp thu nhập ổn định và có nguyện vọng trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn,. Cháu Trần Lâm Gia V, sinh ngày 13/02/2012, hiện nay đã trên 7 tuổi, cháu có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy Hội xét xử quyết định giao cho chị P được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con (V) là phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về quyền thăm nom con: Để bảo đảm quyền lợi cho các cháu được phát triển tốt về thể chất và tinh thần, nhận được tình yêu thương đầy đủ từ cả cha lẫn mẹ, cần xem xét tuyên quyền và nghĩa vụ thăm nom con sau khi chị P ly hôn với anh V. Anh Trần Nguyễn Quốc V phải chấp hành đúng quy định về việc thăm nom con tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con:

Xét về mức cấp dưỡng: Chị P yêu cầu anh V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000đồng/tháng/con. Hội đồng xét xử thấy rằng mức yêu cầu cấp dưỡng này là hoàn toàn phù hợp với mức sống tại địa phương nên chấp nhận yêu cầu của chị Phúc.

Anh V hiện nay là người có sức khỏe, có công việc và thu nhập.Vì vậy Hội đồng xét xử cần buộc anh V phải cấp dưỡng nuôi con theo mức yêu cầu của chị P là hoàn toàn phù hợp với các quy định của pháp luật.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không phải xem xét trong bản án này.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ nghị quyết về án phí và lệ phí của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 thì chị P là người khởi kiện ly hôn nên Chị P phải chịu toàn bộ án phí ly hôn theo luật định.

Anh Trần Nguyễn Quốc V phải chịu án phí DSST về việc cấp dưỡng nuôi con

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 217, Điều 218; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự của năm 2015; Điều 357, 468 Bộ luật dân sự 2015; Áp dụng Điều 51, 56; khoản 2, Điều 81, khoản 2 Điều 82, Điều 107, 108, 110, 116,117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 luật Thi hành án dân sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của chị Nguyễn Hồng P:

1/ Về hôn nhân: Chị Nguyễn Hồng P ly hôn Trần Nguyễn Quốc V.

2/ Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Hồng P được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con: Trần Lâm Gia V, sinh ngày 13/02/2012. Anh Trần Nguyễn Quốc V.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Trần Nguyễn Quốc V phải cấp dưỡng nuôi con: Trần Lâm Gia V, sinh ngày 13/02/2012, mỗi tháng là 1.500.000đồng/con/tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 7/2022 cho đến khi con (V) tròn đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Hồng P có quyền yêu cầu thi hành án ngay sau khi xét xử sơ thẩm đối với số tiền anh Trần Nguyễn Quốc V phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Trần Nguyễn Quốc V có nghĩa vụ thi hành ngay số tiền Tòa án buộc phải cấp dưỡng nuôi con theo đơn yêu cầu của chị Nguyễn Hồng P.

Kể từ ngày chị Nguyễn Hồng P có đơn yêu cầu thi hành án về số tiền cấp dưỡng nuôi con thì anh Trần Nguyễn Quốc V còn phải chịu tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền phải thi hành án.

3/Về án phí DSST: Chị Nguyễn Hồng P phải chịu 300.000đồng án phí DSST, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp là 300.000đồng

theo biên lai số 0009250 ngày 16/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh. Chị Phúc đã nộp đủ án phí DSST.

Anh Trần Nguyễn Quốc V phải chịu 300.000đồng án phí DSST về việc cấp dưỡng nuôi con. Án phí nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh.

4/ Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

5/ Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Đức Linh*
- *Thi hành án DS huyện Đức Linh;*
- *Các đương sự;.*
- *UBND TT.Đức Tài.*
- *Lưu hồ sơ, quyết định./.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Xuân Thuận